ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 02/2007/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Ksor Phước

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09636659

QUY CHẾ
về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

(ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBDT ngày 04/6/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc; trình tự lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm:

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước;

Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Quy chế này phải có đầy đủ các yếu tố sau đây:

Do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng) hoặc Phó chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được ủy quyền ký ban hành theo hình thức Quyết định, Chỉ thị, Thông tư và Thông tư liên tịch;

Được ban hành theo thủ tục, trình tự quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và quy định của Quy chế này;

Có chứa quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng, có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương;

Được Nhà nước đảm bảo thực hiện

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc bao gồm:

a) Quyết định của Bộ trưởng quy định tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; quy định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - xã hội về lĩnh vực công tác dân tộc; quy định các biện pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và những nhiệm vụ được Chính phủ giao;

b) Chỉ thị của Bộ trưởng quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành, lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc phụ trách trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của Ủy ban Dân tộc;

c) Thông tư của Bộ trưởng để hướng dẫn thực hiện những quy định về lĩnh vực công tác dân tộc được giao trong Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;

d) Thông tư liên tịch giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội để hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc có liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, tổ chức là một bên ký ban hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng

Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng được xây dựng, ban hành theo các nguyên tắc sau đây:

Phù hợp với Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

Phù hợp với các hình thức văn bản và thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy chế này;

Căn cứ vào kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và kết quả tổng kết, đánh giá thực tiễn việc thực hiện pháp luật;

Tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 5. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo. Các Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lập dự trù kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong tổng dự toán của Vụ, đơn vị và thực hiện đúng mục đích, tiến độ theo dự toán, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Văn phòng Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC; LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

Điều 6. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

Căn cứ vào khoản 6, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc, gửi lấy ý kiến các Vụ, đơn vị. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị phải tham gia ý kiến về đề xuất đó.

Điều 7. Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

1. Căn cứ vào Điều 59 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 23/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2003 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, Vụ Pháp chế đề nghị các Vụ, đơn vị đề xuất việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị gửi đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc, trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

văn bản; những quan điểm, nội dung chính của văn bản; dự báo tác động kinh tế xã hội; dự kiến thời gian trình văn bản; nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác bảo đảm thi hành văn bản.

2. Đối với đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này thì Vụ Pháp chế yêu cầu Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị bổ sung, hoàn chỉnh đề xuất đó.

Điều 8. Trách nhiệm chỉnh lý, hoàn thiện đề xuất và gửi đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc

1. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp ý kiến; báo cáo lãnh đạo Ủy ban Dân tộc chủ trì cuộc họp với các vụ, đơn vị liên quan; chỉnh lý đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc trình Bộ trưởng xem xét và quyết định.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh về lĩnh vực công tác dân tộc đã được Bộ trưởng ký để lấy ý kiến thẩm định về nguồn tài chính dự kiến; gửi Bộ Nội vụ để lấy ý kiến thẩm định về nguồn nhân lực dự kiến theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Nghị định số 161/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thời hạn gửi đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc được Vụ Pháp chế thực hiện như sau:

a) Đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh kèm theo văn bản thẩm định về nguồn tài chính dự kiến của Bộ Tài chính, văn bản thẩm định về nguồn nhân lực dự kiến của Bộ Nội vụ được gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 của năm trước;

b) Đề nghị xây dựng Nghị quyết, Nghị định hàng năm của Chính phủ được gửi đến Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trước ngày 05 tháng 11 của năm trước;

c) Đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày 16 tháng 11 của năm trước.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 9. Lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

1. Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ vào yêu cầu thực tiễn quản lý do Vụ, đơn vị phụ trách đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành văn bản; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản; những quan điểm, nội dung chính của văn bản; dự báo tác động kinh tế xã hội; dự kiến thời gian trình văn bản; nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác bảo đảm thi hành văn bản và gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 01 tháng 08 của năm trước. Trường hợp đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại khoản này, Vụ Pháp chế đề nghị Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị bổ sung đề xuất đó.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổ chức cuộc họp với các Vụ, đơn vị liên quan để thống nhất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc trước ngày 01 tháng 10 của năm trước.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm trình Bộ trưởng Dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc trước ngày 01 tháng 12 của năm trước.

4. Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng soạn thảo theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc đã được Bộ trưởng ký, hàng tháng báo cáo Bộ trưởng về tiến độ thực hiện Chương trình.

Điều 10. Điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

1. Vụ trưởng Vụ Pháp chế hoặc Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo kiến nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định đưa ra khỏi Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc đối với những dự thảo không bảo đảm tiến độ và chất lượng soạn thảo hoặc chưa cần thiết phải ban hành. Văn bản kiến nghị phải nêu rõ lý do đưa ra khỏi Chương trình, phương hướng, thời gian giải quyết và ý kiến của Vụ Pháp chế.

2. Trong trường hợp cần thiết Vụ trưởng Vụ Pháp chế hoặc Vụ trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc kiến nghị Bộ trưởng bổ sung vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc những văn bản cần được ban hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9 của Quy chế này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị có liên quan lập Dự kiến điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Chương III

SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 11. Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Dự thảo Quyết định, Chỉ thị, Thông tư của Bộ trưởng do Bộ trưởng chỉ định Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo. Tùy thuộc hình thức, nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng có thể quyết định thành lập Tổ soạn thảo gồm đại diện Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo, Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị khác trong và ngoài Ủy ban có liên quan. Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo là Tổ trưởng Tổ soạn thảo.

2. Vụ, đơn vị được Bộ trưởng giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức tổng kết tình hình thi hành pháp luật; khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung của dự thảo; chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự thảo; tổ chức lấy ý kiến; chuẩn bị Tờ trình và tài liệu có liên quan đến dự thảo theo chỉ đạo của Bộ trưởng.

3. Trường hợp các văn bản liên tịch mà Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì soạn thảo thì việc soạn thảo cũng thực hiện theo các quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

4. Trường hợp các văn bản liên tịch mà Ủy ban Dân tộc là một bên ký ban hành thì đơn vị được Bộ trưởng giao phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm trình lãnh đạo Ủy ban Dân tộc ký quyết định cử người tham gia Tổ soạn thảo, tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến nội dung của dự thảo, tổ chức lấy ý kiến, biên soạn và chỉnh lý dự thảo, chuẩn bị hồ sơ thẩm định gửi Vụ Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng.

Điều 12. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ soạn thảo

Tổ trưởng Tổ soạn thảo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nội dung, chất lượng, tiến độ soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Chương IV

LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 13. Lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

phải được đưa ra lấy ý kiến các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Điều 14. Phương thức lấy ý kiến

1. Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến chính thức của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật về nội dung của dự thảo. Tùy theo tính chất và nội dung phức tạp của từng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo có thể tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến góp ý hoặc gửi văn bản để lấy ý kiến.

2. Vụ, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm chuẩn bị những vấn đề cần xin ý kiến, gợi ý thảo luận kèm theo dự thảo.

3. Thời gian lấy ý kiến bằng hình thức gửi văn bản để lấy ý kiến của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật ít nhất là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày đưa dự thảo ra lấy ý kiến.

Điều 15. Góp ý kiến cho dự thảo

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, cơ quan, tổ chức, cá nhân được đề nghị góp ý kiến cho dự thảo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời hạn theo yêu cầu. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung thì phải chỉ rõ phần nào và phương hướng sửa chữa.

Điều 16. Tổng hợp ý kiến về dự thảo

Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc Tổ soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp đầy đủ ý kiến về dự thảo, thuyết minh chi tiết việc tiếp thu hoặc không tiếp thu sau mỗi lần hội thảo hoặc góp ý bằng văn bản, đồng thời phản hồi các ý kiến đã tham gia, chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và tài liệu có liên quan gửi Vụ Pháp chế để thẩm định.

Chương V

THẨM ĐỊNH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 17. Trách nhiệm thẩm định

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban trước khi trình Bộ trưởng ký phải được Vụ Pháp chế thẩm định.

Trường hợp Vụ Pháp chế được giao chủ trì soạn thảo và các trường hợp cần thiết khác thì Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định bao gồm các thành viên là đại diện các Vụ, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09636659

Điều 18. Phạm vi thẩm định

Phạm vi thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

Sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo;

Sự phù hợp của hình thức dự thảo với nội dung của dự thảo, tính hợp hiến, hợp pháp của dự thảo và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật;

Ngôn ngữ pháp lý, kỹ thuật soạn thảo.

Điều 19. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

Văn bản đề nghị thẩm định do Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo ký:

Bản dự thảo đã được hoàn thiện lần cuối trước khi gửi thẩm định;

Bản tổng hợp ý kiến và báo cáo về việc tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp về dự thảo đó;

Các văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ủy ban (nếu có);

Tài liệu có liên quan đến dự thảo (nếu có).

Điều 20. Trình tự thẩm định

Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định) có trách nhiệm thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong thời hạn tối đa là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có tính chất và nội dung phức tạp, Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định) có thể yêu cầu Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để làm rõ nội dung hoặc trưng cầu ý kiến chuyên gia, thì thời hạn thẩm định được kéo dài nhưng tối đa không quá mười lăm (15) ngày làm việc.

Trong thời gian thẩm định, nếu có những vấn đề vướng mắc, Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định) có thể yêu cầu Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc Tổ soạn thảo thuyết minh. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau, Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định) có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Chương VI

TRÌNH KÝ, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 21. Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng

1. Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận được văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định) có trách nhiệm chỉnh lý dự thảo và hoàn thiện

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hồ sơ chính thức gửi Văn phòng Ủy ban trình Bộ trưởng.

2. Hồ sơ trình bao gồm:

a) Tờ trình văn bản quy phạm pháp luật (theo mẫu 1 kèm theo Quy chế này) do Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo ký (ký tờ trình và ký tắt cuối mỗi trang dự thảo);

b) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được chỉnh lý sau khi đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định);

c) Văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế (hoặc Hội đồng thẩm định);

d) Bản tổng hợp ý kiến tham gia về dự thảo và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp về dự thảo;

đ) Các văn bản góp ý kiến của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân;

e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 22. Trách nhiệm trình Bộ trưởng ký, ban hành

Khi nhận được hồ sơ trình văn bản quy phạm pháp luật do Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo gửi đến, Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm kiểm tra các thủ tục, thể thức văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành.

Văn phòng có trách nhiệm vào số, đóng dấu, gửi theo nơi nhận và lưu trữ hồ sơ gốc văn bản quy phạm pháp luật đã được Bộ trưởng ký.

Điều 23. Đăng Công báo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc

1. Việc đăng Công báo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc được thực hiện như sau:

Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước) phải được Văn phòng Ủy ban gửi đến Văn phòng Chính phủ hai (02) bản chính cùng bản ghi điện tử có chứa nội dung chính xác với văn bản chính đến cơ quan công báo trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành để đăng Công báo.

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, văn bản quy phạm pháp luật liên tịch nếu không đăng Công báo thì không có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp văn bản được ban hành để quy định các biện pháp thi hành trong trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết những vấn đề đột xuất, văn bản quy định hiệu lực trở về trước hoặc văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

Điều 24. Đính chính văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành và đăng Công báo, Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

soạn thảo có trách nhiệm kiểm tra văn bản đăng Công báo, nếu phát hiện có sai sót thì phải được đính chính theo quy định sau:

a) Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của Ủy ban thì Vụ, đơn vị chủ trì soạn thảo giải trình nội dung và dự thảo văn bản đính chính. Người ký văn bản quy phạm pháp luật đăng Công báo phải đính chính là người ký văn bản đính chính;

b) Nếu sai sót thuộc trách nhiệm của cơ quan Công báo thì Vụ trưởng, thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng để kiến nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đính chính.

2. Việc đính chính văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành hoặc được đăng Công báo phải dựa trên cơ sở đối chiếu với văn bản gốc và không làm thay đổi nội dung của quy định trong văn bản gốc.

Chỉ đính chính đối với lỗi chính tả hoặc sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật. Việc đính chính không áp dụng đối với những sai sót về căn cứ ban hành, thẩm quyền, nội dung của văn bản quy phạm pháp luật.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có những sai sót về thẩm quyền, nội dung thì văn bản quy phạm pháp luật đó sẽ bị đình chỉ thi hành và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Gửi văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành, Văn phòng Ủy ban phải gửi văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc đến Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc, Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

Điều 26. Đưa tin văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm gửi văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc đến Văn phòng Chính phủ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành để đăng trên Trang thông tin điện tử (Website) của Chính phủ, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

2. Trung tâm Tin học thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm đăng toàn văn văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 27. Việc dịch văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc ra tiếng nước ngoài

1. Trong trường hợp cần thiết, Vụ Pháp

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chế, Vụ Hợp tác Quốc tế trình Bộ trưởng quyết định phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và Bộ Ngoại giao dịch văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Dân tộc ra tiếng nước ngoài.

2. Việc dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài phải bảo đảm đúng nội dung của văn bản; từ ngữ trong bản dịch phải chính xác.

3. Bản dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài theo quy định tại Quy chế này chỉ có giá trị tham khảo.

Điều 28. Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước

Việc soạn thảo lấy ý kiến, thẩm định, gửi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

1. Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Vụ, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo; tham gia vào quá trình soạn thảo; thẩm định dự thảo để bảo đảm tiến độ, chất lượng soạn thảo và thời hạn trình dự thảo./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Ksor Phước

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com